

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 33/2019/TLST-VHNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Bà **Trần Thị H**

Địa chỉ: Số 181, ấp BT, xã TB, huyện V L, tỉnh Vĩnh Long.

- Người yêu cầu: Ông **Nguyễn Hữu N**

Địa chỉ: Số 238A, đường PH, khóm B, phường T, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Hữu N tự nguyện sống chung vào năm 2015 có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 31/5/2016. Trong thời gian chung sống, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm, vợ chồng thường hay cãi vã không thể hòa giải được, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Vợ chồng không còn sống chung với nhau từ năm 2018 đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông N và bà H đã đến mức trầm trọng, vợ chồng đã không còn chung sống từ năm 2018 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Hữu N và bà Trần Thị H.

[2] Về con chung: Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Hữu N thỏa thuận sau khi ly hôn, con chung tên Nguyễn Huỳnh H, sinh ngày 04/7/2017 sẽ do ông Nguyễn Hữu N nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà Trần Thị H không cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con của ông bà phù hợp với pháp luật, đảm bảo quyền lợi của các bên và phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

Sau khi ly hôn, bà Trần Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con là cháu Nguyễn Huỳnh H không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu.

[4] Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Hữu N đồng ý chịu lệ phí ly hôn là 150.000 đồng. Bà Trần Thị H đồng ý chịu lệ phí ly hôn là 150.000 đồng.

Xét thấy, việc thỏa thuận của ông bà phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H, sinh năm 1988 và ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1987 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Hữu N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Huỳnh H, sinh ngày 04/7/2017 đến tuổi trưởng thành. Bà Trần Thị H không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà Trần Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con là cháu Nguyễn Huỳnh H không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu.

- Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu.

2. Về lệ phí Tòa án:

+ Ông Nguyễn Hữu N đồng ý chịu lệ phí ly hôn là 150.000 đồng. Sau khi khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 đồng ông N đã nộp theo biên lai thu số 0007339 ngày 18/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng. Ông N đã nộp xong lệ phí sơ thẩm.

+ Bà Trần Thị H đồng ý chịu lệ phí ly hôn là 150.000 đồng. Sau khi khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 đồng bà Hiền đã nộp theo biên lai thu số 0007340 ngày 18/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng. Bà H đã nộp xong lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND-TPST;
- Chi cục THADS-TPST;
- Tòa án nhân dân TST;
- UBND phường 8-TPST;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lý Bích Khiêm